UBND HUYỆN THỦ THỪA

TRƯỜNG MẪU GIÁO MỸ LẠC

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG NHẬN DIỆN NHỮNG NGƯỜI CÓ THỂ GÂY NGUY HIỂM CHO TRẺ 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐÍCH

Giáo viên thực hiện: Lê Thị Duy Thanh

MỤC LỤC

1. Lý do chọn đề tài. 1

2. Đặc điểm tâm lý của trẻ 5-6 tuổi.....3

3. Mục tiêu, nội dung, quy trình đưa kỹ năng sống vào hoạt động giáo dục.....7

3.1. Mục tiêu*.....*7

3.2. Nội dung*.....*7

3.3. Quy trình*.....*8

4. Thiết kế giáo án 9

5. Phụ lục.....15

6. Tài liệu tham khảo. 18

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG NHẬN DIỆN NHỮNG NGƯỜI CÓ THỂ GÂY NGUY HIỂM CHO TRẺ 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐÍCH

1. Lý do chọn đề tài.

*** Cơ sở lý luận:**

Trẻ em là chủ nhân tương lai của đất nước, quyết định sự phát triển của đất nước. Việc bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trẻ em là trách nhiệm của nhà nước, của xã hội và của mỗi gia đình. Việc giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ là vô cùng quan trọng trong sự nghiệp giáo dục, nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ sau này. "*Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi"* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017). Như vậy, trẻ mầm non cần phải "Học" rất nhiều trong những năm đầu đời. Trong đó giáo dục kỹ năng sống là một trong những hoạt động đóng vai trò hết sức quan trọng đối với việc hình thành nhân cách cho trẻ. Song song với việc trang bị cho trẻ những kiến thức cần thiết, cũng cần phải trang bị cho trẻ những kỹ năng sống để trẻ có thể đối mặt với những thách thức của cuộc sống hằng ngày. Trong thời đại hiện nay, sự phát triển của kinh tế - xã hội đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với hệ thống giáo dục, đòi hỏi nền giáo dục phải đào tạo ra những con người "Phát triển về trí tuệ, cường tráng về thể lực, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức". Trong đó kỹ năng sống là một bộ phận có tính cốt lõi, nền tảng của công tác giáo dục trẻ.

*** Cơ sở thực tiễn:**

Đảm bảo an toàn cho trẻ luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Để trẻ được an toàn mọi lúc,

mọi nơi: Trong gia đình, ở trường mầm non, ngoài cộng đồng, cần có sự quan tâm và phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có các biện pháp chỉ đạo đồng bộ, thường xuyên trong thực hiện hướng dẫn các địa phương công tác đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

Từ năm học 2016 - 2017 Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Trong chuyên đề còn nêu rõ cần trang bị cho trẻ một số kỹ năng để giúp trẻ có thể hòa nhập cuộc sống nhanh chóng, xây dựng mối quan hệ với mọi người xung quanh; kỹ năng chăm sóc và tự bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm bất ngờ trong cuộc sống đặc biệt là kỹ năng phòng tránh xâm hại và bắt cóc. Đến năm học 2019-2020, Sở Giáo dục tiếp tục triển khai hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Một trong những nội dung quan trọng góp phần đảm bảo an toàn cho trẻ là cần phải trang bị cho trẻ kỹ năng nhận diện những người có thể gây nguy hiểm. Trong bài viết "Từ những vụ bắt cóc trẻ em: Chuyên gia tôi phạm học khuyến cáo gì?", Trung tá Đào Trung Hiếu đã đưa ra lời khuyên "Điều cốt lõi để bảo vệ trẻ em khỏi những "mẹ mìn", là việc giáo dục kỹ năng cho trẻ. Xây dựng các tình huống tốt - xấu giả định, từ đó dạy cách ứng xử và rèn luyện thường xuyên để trẻ hình thành những kỹ năng đối phó trước nguy cơ bắt cóc".
Theo số liệu thống kê của Bộ Công an trong bài viết "Bạo lực, xâm hại trẻ em: Bao giờ mới có hồi kết", chỉ tính riêng năm 2020, cả nước phát hiện 2.008 trẻ em bị xâm hại.

Có thể thấy rằng, tình trạng xâm hại và bắt cóc trẻ em đang được xã hội rất quan tâm vì trẻ em còn rất nhỏ, trẻ còn hạn chế trong nhận thức về các hành vi xâm hại; chưa đủ hiểu biết để có thể nhận diện ra ai là "người lạ an toàn", ai là "người lạ không an toàn" cho trẻ.

Từ những lý do trên chúng tôi nghiên cứu đề tài "Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng nhận diện những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động có chủ đích".

2. Đặc điểm tâm lý của trẻ 5-6 tuổi

*** Sự phát triển chú ý của trẻ 5-6 tuổi**

Trẻ có khả năng chú ý có chủ định từ 37 - 51 phút, đối tượng chú ý hấp dẫn, nhiều thay đổi, kích thích được sự tò mò, ham hiểu biết của trẻ.

Trẻ có thể phân phối được chú ý vào 2, 3 đối tượng cùng một lúc.

Di chuyển chú ý của trẻ nhanh, nếu sự hướng dẫn di chuyển tốt.

Nhiều phẩm chất chú ý của trẻ đã được phát triển, trẻ biết hướng ý thức của mình vào các đối tượng cần cho vui chơi, học tập hoặc lao động tự phục vụ.

Với đặc điểm phát triển chú ý của trẻ, chúng tôi có thể tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng nhận diện những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ vào hoạt động có chủ đích trong khoảng thời gian của một hoạt động học 30-35 phút. Đồng thời, hướng chú ý của trẻ vào các nhân vật trong câu chuyện, giúp trẻ nhận diện được ai là "Người lạ an toàn" và "Người lạ không an toàn".

*** Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi**

Ngôn ngữ trẻ ở giai đoạn này phát triển mạnh mẽ. Ngôn ngữ có tính mạch lạc rõ ràng: Do vốn từ của trẻ chiếm 50% là danh từ, nên câu nói của trẻ thường ngắn gọn, rõ ràng. Tính cá nhân đã bộc lộ rõ qua các sắc thái khác nhau của trẻ, đặc biệt ở chức năng ngôn ngữ biểu cảm.

Trẻ sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ. Trẻ có nhu cầu nhận sự giải thích và cũng dùng ngôn ngữ để thích giải thích cho các bạn. Ngôn ngữ tình huống có được do giao tiếp với người xung quanh bằng những thông tin mà trẻ trực tiếp tri giác được trong khung cảnh. Việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp ở trẻ phụ thuộc vào sự gương mẫu về lời nói của người lớn.

Càng về cuối tuổi mẫu giáo, trẻ nói chuyện sẽ càng mạch lạc hơn, cấu trúc ngữ pháp sẽ đầy đủ hơn. Khi giao tiếp hay kể chuyện, trẻ biết sử dụng ngữ điệu khác nhau để thích hợp với từng ngữ cảnh.

Dựa vào đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ, chúng tôi nhận thấy rằng, trẻ hoàn toàn có thể dùng ngôn ngữ mạch lạc để thể hiện thái độ không đồng tình với người lạ có thể gây nguy hiểm cho trẻ; đồng thời trẻ có thể dùng ngôn ngữ để kêu cứu, nhờ người giúp đỡ hay gọi điện thoại báo cho người thân là mình gặp nguy hiểm,...

*** Sự phát triển các quá trình nhận thức của trẻ 5-6 tuổi**

Các hiện tượng tâm lý như tri giác, trí nhớ, tưởng tượng phát triển mạnh mẽ. Quá trình tâm lý phát triển mạnh mẽ và đặc trưng nhất đó là tư duy. Sự phát triển tư duy ở độ tuổi này mạnh mẽ về kiểu loại, các thao tác và thiết lập nhanh chóng các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng, thông tin giữa mới và cũ, gần và xa... Đặc tính chung của sự phát triển tư duy là: Trẻ đã biết phân tích tổng hợp không chỉ dừng lại ở đồ vật, hình ảnh mà ngay cả từ ngữ; Dần dần trẻ phân biệt được thực và hư; Đã có tư duy trừu tượng với các con số, không gian, thời gian, quan hệ xã hội...; Ý thức rõ về những ý nghĩ, tình cảm của mình, trách nhiệm đối với hành vi; Các phẩm chất của tư duy đã bộc lộ đủ về cấu tạo và chức năng hoạt động của nó như tính mục đích, độc lập sáng tạo, tính linh hoạt, độ mềm dẻo...

Dựa vào đặc điểm phát triển các quá trình nhận thức cũng như đặc điểm tư duy của trẻ, chúng ta có thể dạy trẻ thiết lập các mối quan hệ, phân tích, tổng hợp,... nhằm giúp trẻ nhận diện ra những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

*** Sự phát triển ý chí của trẻ 5-6 tuổi**

Trẻ dần dần đã xác định rõ mục đích của hành động. Trẻ dần dần tách động cơ ra khỏi mục đích với sự cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Tính mục đích càng ngày càng được trẻ ý thức và cố gắng hoàn thành công việc.

Tính kế hoạch xuất hiện, ví dụ trẻ biết sắp xếp "công việc" vui chơi và phải quét nhà, nhặt rau để khi mẹ về là mọi việc phải xong cho mẹ hài lòng.

Tinh thần trách nhiệm bản thân dần dần được hình thành ở trẻ.

Từ đặc điểm phát triển ý chí, chúng ta có thể hướng trẻ lập kế hoạch, cố gắng, nổ lực để "ứng phó" với những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

*** Sự xác định ý thức bản ngã**

Đến cuối tuổi mẫu giáo (5-6 tuổi), trẻ hiểu được mình như thế nào, có những phẩm chất gì, những người xung quanh đối xử với mình ra sao, và tại sao mình có hành động này hay hành động khác... Ý thức bản ngã được thể hiện rõ nhất trong sự tự đánh giá về thành công và thất bại của mình.

Để đánh giá bản thân một cách đúng đắn, đầu tiên đứa trẻ phải học cách đánh giá người khác và nghe những người xung quanh đánh giá mình như thế nào. Thoạt đầu sự đánh giá của trẻ về người khác còn phụ thuộc nhiều vào thái độ của nó đối với người này. Chẳng hạn mọi đứa trẻ đều đánh giá mẹ mình bao giờ cũng tốt. Trẻ nắm được kỹ năng so sánh mình với người khác, điều này là cơ sở để tự đánh giá một cách đúng đắn hơn và cũng là cơ sở để noi gương những *người tốt, việc tốt.*

Sự tự ý thức còn được biểu hiện rõ trong sự phát triển giới tính của trẻ. Trẻ không những nhận ra mình là trai hay gái mà còn biết nếu mình là trai hay gái thì hành vi này phải thể hiện như thế nào cho phù hợp với giới tính của mình.

Ý thức bản ngã được xác định rõ ràng giúp trẻ điều khiển và điều chỉnh hành vi của mình dần dần phù hợp với những chuẩn mực, những quy tắc xã hội, từ đó hành vi của trẻ mang tính xã hội.

Ý thức bản ngã được xác định rõ ràng còn cho phép trẻ thực hiện các hành động có chủ tâm hơn. Nhờ đó các quá trình tâm lý mang tính chủ định rõ rệt.

Từ đặc điểm hình thành ý thức bản ngã, chúng ta có thể dạy trẻ cách nhận diện ra những "người lạ an toàn" và "người lạ không an toàn" đồng thời dạy trẻ cách "ứng phó" với những "người lạ không an toàn" cho trẻ.

*** Hoạt động học tập của trẻ 5-6 tuổi:**

Ở trẻ mẫu giáo lớn, hoạt động học tập vẫn là "Học mà chơi, chơi mà học". Học là chơi theo một trình tự hành động gần giống với học, bởi lẽ việc thiết kế "Học mà chơi" thể hiện:

Nội dung học vừa nhẹ nhàng, vừa hấp dẫn trẻ, đối tượng của hoạt động học là những kiến thức rất cụ thể, trực quan sinh động. Các trình tự học tập diễn không nghiêm ngặt, căng thẳng như tiết học.

Những hoạt động học vẫn đủ các bước như: Nêu câu hỏi đặt vấn đề, giảng giải khái niệm, kết thúc tiết dạy bằng cách cho trẻ nhắc lại những khái niệm đã học (củng cố bài)...

Những chức năng tâm lý diễn ra trong hoạt động học giống như tiết học ở lớp một, học sinh phải chú ý nghe cô hướng dẫn, giảng giải, phải sử dụng các hình thức nhớ, các thao tác tư duy diễn ra theo yêu cầu của hoạt động học.

Ý thức được huy động đến mức tối đa để hiểu bài.

Quan hệ bạn bè trong khi "Học mà chơi" cũng được thiết lập gần như quan hệ bạn bè ở lớp một, quan hệ cô và trẻ cũng tương tự như cô giáo và học sinh ở lớp một nghĩa là cô có thể đứng giảng bài nhưng cũng có thể ngồi cùng trẻ để giải thích, phân tích chứng minh.

Tóm lại: Trẻ tập làm quen với các hoạt động học để lĩnh hội những tri thức đơn giản gần gũi đối với trẻ, nhưng là tiền đề để trẻ vào lớp một. Trẻ dần dần nhận thức được nhiệm vụ học tập, bổn phận, trách nhiệm của học sinh.

Từ sự phân tích trên, chúng tôi chọn "Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng nhận diện những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động có chủ đích", hoạt động này được chúng tôi tích hợp vào hoạt động kể chuyện vừa có thể giúp trẻ lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng, vừa phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của trẻ, thực hiện phương châm "Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm".

3. Mục tiêu, nội dung, quy trình đưa kỹ năng sống vào hoạt động giáo dục

3.1. Mục tiêu

*** Về mặt nhận thức**

Trẻ nhận diện được những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

Trẻ biết được những hành động nguy hiểm cần tránh khi gặp người lạ.

Trẻ biết một số số điện thoại khẩn cấp.

*** Về mặt hành động**

Trẻ tránh xa, không làm theo những yêu cầu nguy hiểm của người lạ.

Trẻ bình tĩnh xử lý tình huống (Hít thở sâu, có thể uống nước để giữ bình tĩnh), có hành động tự vệ phù hợp với mỗi tình huống.

Báo cho cha, mẹ, người thân khi gặp nguy hiểm.

Nhắc nhở bạn bè biết và phòng tránh người có thể gây nguy hiểm.

Nhắc nhở cha, mẹ không đăng những thông tin cá nhân của trẻ lên các trang mạng xã hội.

Bày tỏ thái độ không đồng tình với những người có thể gây nguy hiểm. Giúp trẻ biết tác hại của những hành động nguy hiểm để tỏ rõ thái độ phản đối, phê phán, lên án những người có thể gây nguy hiểm, trừ người bệnh tâm thần. Giúp trẻ biết, đây là những người bệnh, họ không muốn làm việc xấu nhưng do họ không làm chủ được hành vi của mình nên có thể gây nguy hiểm cho người xung quanh. Vì vậy, chỉ nên tránh họ chứ không nên ghét họ hoặc xung đột với họ.

3.2. Nội dung

Nhận diện những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

Hướng dẫn trẻ kỹ năng tránh xa những người có thể gây nguy hiểm.

Thực hành kỹ năng "Ứng phó" với những tình huống nguy hiểm từ người lạ.

3.3. Quy trình

Bước 1: Kiến tạo tri thức về:

Những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ như: Người bị bệnh tâm thần, người say rượu, người lạ, người nghiện ma túy, người phóng nhanh vượt ẩu, người vượt đèn đỏ, người quen/người thân nhưng có biểu hiện gây nguy hiểm (Ôm hôn, đụng chạm vào vùng đồ bơi của trẻ,…).

Những người lạ an toàn, có thể tin tưởng như: Thầy, cô giáo; chú công an, chú bộ đội, bác bảo vệ cơ quan, nhà trường, nhân viên cửa hàng (đặc điểm chung là họ thường mặc quần áo đồng phục – kết hợp giới thiệu với trẻ về những loại đồng phục phổ biến), những người mẹ/bố có con đi cùng họ. Với những người này, khi gặp tình huống nguy hiểm, trẻ có thể tin tưởng kể về tình hình của mình và đề nghị giúp đỡ liên lạc ngay với ba, mẹ.

Những tình huống nguy hiểm: Bị người lạ kéo đi, bị bế lên xe của người lạ, khi bị người lạ cho ăn hay uống đồ vật lạ, khi bị bịt miệng, khi bị ấp khăn vào mặt, khi bị đụng chạm vào "Vùng đồ bơi" trên cơ thể, đang ở nhà một mình thì có người đột nhập vào nhà, người lạ dọ hỏi tên, số điện thoại của cha, mẹ; bị lạc cha, mẹ ở chổ đông người…

Bước 2: Hình thành kỹ năng

Cô kể chuyện cho trẻ nghe "Bé Trang đi công viên".

Cho trẻ rút ra bài học từ câu chuyện.

Cô tạo các tình huống khác nhau, qua các tình huống giúp trẻ hình thành kỹ năng như:

Cách "Ứng phó" với những nguy hiểm từ người lạ: Không đi theo người lạ, không làm theo những yêu cầu của người lạ, không tự ý mở cửa cho người lạ vào nhà, không nhận quà hoặc đồ chơi, tiền, bánh kẹo, sách truyện, không ăn, uống bất cứ vật gì từ người lạ, không đưa thứ gì của mình theo yêu cầu của họ, không nói tên hoặc số điện thoại của cha, mẹ hoặc cô giáo cho người lạ

Những hành động tự vệ như: Kêu cứu, vùng vẫy, chống trả, cắn vào tay họ, hét thật to để mọi người chú ý đến mình và giúp đỡ mình, giả vờ gọi cha, mẹ hoặc công an, nói lời dọa nạt… khi bị tấn công.

Bước 3: Thực hành, luyện tập kỹ năng

Cho trẻ chơi trò chơi đố vui để củng cố các kỹ năng.

Cho trẻ thực hành đóng kịch các tình huống để "Ứng phó" với những tình huống nguy hiểm từ người lạ.

4. Thiết kế giáo án

CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN"

LỨA TUỔI: 5-6 TUỔI

HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐÍCH

KỂ CHUYỆN

BÉ TRANG ĐI CÔNG VIÊN

I. Mục tiêu

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện "Bé Trang đi công viên".
- Trẻ có thể đưa ra các cách giải quyết để giúp bé Trang tìm được cha, mẹ.
- Thông qua câu chuyện, trẻ biết cách giải quyết tình huống khi bị lạc cha, mẹ ở chổ đông người.
- Trẻ nhận diện được những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ.
- Trẻ biết tránh xa và không thực hiện một số việc gây nguy hiểm cho bản thân như: Không đi theo người lạ, không nhận quà bánh,… từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà, không ăn bánh, kẹo,.. của người lạ cho, không cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ mà trẻ cảm thấy không an toàn.
- Trẻ nhờ đến sự giúp đỡ của những người có thể tin tưởng như: Chú công an, chú bộ đội, chú bảo vệ, cô bán hàng, cha/ mẹ có dẫn theo em bé,…khi gặp nguy hiểm.
- Trẻ có một số kỹ năng tự vệ phù hợp với những tình huống nguy hiểm.
- Trẻ biết một số số điện thoại khẩn cấp cần gọi.

II. Chuẩn bị

*** Đồ dùng của giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.
- Rối các nhân vật trong câu chuyện "Bé Trang đi công viên"
- Video câu chuyện "Bé Trang đi công viên"
- Video những tình huống nguy hiểm: Bị người lạ kéo đi, bị bế lên xe của người lạ, khi bị người lạ cho ăn hay uống đồ vật lạ, khi bị bịt miệng, khi bị ấp khăn vào mặt, khi bị đụng chạm vào "Vùng đồ bơi" trên cơ thể, đang ở nhà một mình thì có người đột nhập vào nhà, người lạ dọ hỏi tên, số điện thoại của cha, mẹ; bị lạc cha, mẹ ở chổ đông người…
- Câu hỏi đố vui.

*** Đồ dùng của trẻ:**

- Hình ảnh những người có thể gây nguy hiểm cho trẻ: Người bị bệnh tâm thần, người say rượu, người lạ, người nghiện ma túy, người phóng nhanh vượt ẩu, người vượt đèn đỏ, người có biểu hiện gây nguy hiểm (Ôm hôn, đụng chạm vào vùng đồ bơi của trẻ,…).
- Hình ảnh những người lạ an toàn, có thể tin tưởng như: Thầy, cô giáo; chú công an, chú bộ đội, bác bảo vệ cơ quan, nhà trường, nhân viên cửa hàng, những người mẹ/bố có con đi cùng họ.

III. Tiến hành hoạt động

Hoạt động 1: Thảo luận tranh – trò chuyện

Cô ổn định trẻ bằng một bài hát.

Cô tạo tình huống: Trong lúc cô đi lấy tranh cho trẻ thì ngoài cửa lớp có ai đó gõ cửa. Khi cô không có ở đó thì trẻ sẽ tự giải quyết tình huống này.

Cô lấy tranh xong, cô hỏi trẻ:

Có chuyện gì đã xảy ra khi cô đi lấy tranh?

Trẻ thuật lại cho cô nghe về việc có người đến gõ cửa lớp

Cô hỏi trẻ: Các con đã làm gì khi có người gõ cửa lớp mà không có cô ở đây? (Trẻ trả lời theo cách của trẻ)

Con hãy đoán xem ai đã gõ cửa lớp?

Việc gì có thể xảy ra nếu đó là một người lạ?

Cô có hình ảnh một số nhân vật, con hãy xem và phân chia đâu là người lạ mà con không thể mở cửa cho họ vào và đâu là người lạ mà con có thể mở cửa cho họ vào?

Cô tiến hành chia những bức tranh cho trẻ xem và phân loại (Gồm các hình ảnh chú công an, chú bộ đội, chú bảo vệ, người say rượu, người bệnh tâm thần, người nghiện ma túy).

Trẻ nêu kết quả mình vừa phân loại.

Tại sao con lại mở cửa cho chú công an, chú bộ đội, chú bảo vệ? Đặc điểm để nhận biết những người này là gì?

Tại sao con không mở cửa cho người say rượu, người bệnh tâm thần, người nghiện ma túy? Đặc điểm để nhận biết những người này là gì?

Ngoài chú công an, chú bộ đội, chú bảo vệ, con còn biết những người nào mà con có thể tin tưởng?

Ngoài những người say rượu, người bệnh tâm thần, người nghiện ma túy, con còn biết những người nào có thể gây nguy hiểm?

Cô thống nhất lại ý kiến của trẻ và chốt ý kiến:

Thầy, cô giáo, chú công an, chú bộ đội, bác bảo vệ cơ quan, nhà trường, nhân viên cửa hàng, những người mẹ/bố có con đi cùng họ, là những người lạ có thể tin tưởng, các con có thể nhờ đến sự giúp đỡ của họ khi gặp nguy hiểm.

Người bị bệnh tâm thần, người say rượu, người nghiện ma túy, người phóng nhanh vượt ẩu, người vượt đèn đỏ, người thân/ người quen nhưng có biểu hiện gây nguy hiểm (Ôm hôn, đụng chạm vào vùng đồ bơi của con,…),…là những người có thể gây nguy hiểm cho con.

Hoạt động 2: Kể chuyện cho bé nghe

Cô sử dụng rối tay để kể chuyện cho trẻ nghe. Vừa kể, cô vừa kết hợp sử dụng các câu hỏi để trẻ đưa ra cách giải quyết vấn đề giúp bé Trang. (Phụ lục)

Cô cho trẻ xem lại câu chuyện trọn vẹn qua video.

Thông qua câu chuyện, trẻ rút ra bài học là:

Trẻ biết tránh xa và không thực hiện một số việc gây nguy hiểm cho bản thân như: Không đi theo người lạ, không nhận quà bánh,… từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà, không ăn bánh, kẹo,.. của người lạ cho, không cung cấp thông tin cá nhân cho người lạ mà trẻ cảm thấy không an toàn.

Trẻ nhờ đến sự giúp đỡ của những người có thể tin tưởng như: Chú công an, chú bộ đội, chú bảo vệ, cô bán hàng, cha/ mẹ có dẫn theo em bé,…khi gặp nguy hiểm.

Cô kết hợp dạy trẻ kỹ năng giải quyết các tình huống khi bị nguy hiểm qua đoạn phim về những tình huống nguy hiểm: Bị người lạ kéo đi, bị bế lên xe của người lạ; khi bị người lạ cho ăn hay uống đồ vật lạ, khi bị bịt miệng, khi bị ấp khăn vào mặt, khi bị đụng chạm vào "Vùng đồ bơi" trên cơ thể, người lạ dọ hỏi tên, số điện thoại của cha, mẹ.

Cô đặt câu hỏi cho trẻ nêu cách giải quyết tình huống của trẻ. Sau đó, cô hướng dẫn trẻ cách "ứng phó" để tự vệ:

Tình huống 1: Bị người lạ kéo đi, bị bế lên xe của người lạ.

Cách "ứng phó" để tự vệ: Kêu cứu, vùng vẫy, chống trả, cắn vào tay họ, hét thật to để mọi người chú ý đến mình và giúp đỡ mình, giả vờ gọi cha, mẹ hoặc công an, nói lời dọa nạt… khi bị tấn công. Tìm cơ hội lúc kẻ xấu sơ hở để chạy thật nhanh hoặc la hét thật lớn cầu cứu người xung quanh

Cho trẻ thực hành cách tự vệ khi bị người lạ kéo đi, bị bế lên xe của người lạ.

Tình huống 2: Bị người lạ cho ăn hay uống đồ vật lạ.

Cách "ứng phó" để tự vệ: Tuyệt đối từ chối khi người lạ cho ăn uống đồ ăn gì hoặc không nhận đồ chơi, bánh kẹo, búp bê, tiền,…

Cho trẻ thực hành cách tự vệ khi bị người lạ cho ăn hay uống đồ vật lạ.

Tình huống 3: Khi bị bịt miệng, khi bị ấp khăn vào mặt.

Cách "ứng phó" để tự vệ: Kêu cứu, vùng vẫy, chống trả, cố gắng ôm thật chặt vào một vật gì đó ở gần, mà vật đó không di chuyển được để kéo dài thời gian chờ người đến giúp (ví dụ: Có 2 vật là cây cột và chiếc xe đạp thì trẻ sẻ ôm vào cây cột vì nếu ôm vào chiếc xe thì người bắt cóc có thể mang theo cả trẻ và chiếc xe đạp).

Cho trẻ thực hành cách tự vệ khi bị bịt miệng, khi bị ấp khăn vào mặt

Tình huống 4: Nguy cơ bị đụng chạm vào "Vùng đồ bơi" trên cơ thể.

Cách "ứng phó" để tự vệ: Không cho người bất kỳ ai chạm vào vùng nhạy cảm hay có những hành động ôm ấp, vuốt ve nếu các con không thích. Vùng nhạy cảm là của riêng mình , kể cả bố mẹ cũng không được chạm vào nếu không có sự đồng ý của mình. Hãy từ chối và phản ứng lại nếu có người cố tình động chạm vào cơ thể khiến mình thấy khó chịu. Trong trường hợp có kẻ xấu đe dọa các con phải giữ bí mật thì các con nên thông báo cho cha mẹ và người thân biết. Ngoài ra, khi các con không thích tiếp xúc với bất kỳ người nào thì các con cũng nên chia sẻ cho cha mẹ biết và tránh xa những người mà mình không thích hay có những hành vi đụng chạm.

Cho trẻ thực hành cách tự vệ khi có nguy cơ bị đụng chạm vào "Vùng đồ bơi" trên cơ thể.

Tình huống 5: Người lạ dọ hỏi tên, số điện thoại của cha, mẹ.

Cách "ứng phó" để tự vệ: Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân và thông tin của cha mẹ cho người lạ biết. Trừ trường hợp khi cần sự giúp đỡ thì cung cấp thông tin cho người lạ có thể tin tưởng. Trẻ sẽ nhắc nhở cha, mẹ không đăng các thông tin cá nhân của trẻ lên các trang mạng xã hội hoặc ghi chép công khai trên ba lô đeo lưng của trẻ.

Cho trẻ thực hành cách tự vệ khi người lạ dọ hỏi tên, số điện thoại của cha, mẹ.

Hoạt động 3: Thử tài cùng bé.

*** Trò chơi "Đố vui"**

Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô đưa ra các câu hỏi, các cháu chọn một đáp án đúng nhất rồi ghi vào bảng (Chỉ ghi A hoặc B) và đưa bảng lên, cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả.

Câu 1: Khi có người lạ đề nghị dẫn các con đi chơi, con sẽ làm gì?

A: Đồng ý và cùng đi chơi với họ.

B: Từ chối và tránh xa họ.

Câu 2: Khi đi chơi ở nơi công cộng, bạn sẽ chọn cách nào sau đây?

A: Chơi cạnh bố, mẹ.

B: Tự ý vui chơi ở những nơi mình thích mà không cần bố mẹ.

Câu 3: Khi người lạ muốn được bạn mở cửa cho vào nhà, bạn sẽ làm gì?

A: Phải mời khách vào nhà.

B: Không mở cửa cho người lạ

Câu 4: Khi phát hiện nhà có trộm, bạn sẽ gọi vào số điện thoại nào sau đây?

A: Số 113 để gọi cho các chú cảnh sát cơ động.

B: Số 115 để gọi cho xe cứu thương

Câu 5: Đối với những người bị bệnh tâm thần, bạn sẽ có thái độ như thế nào?

A: Rất ghét họ, chế giễu họ vì họ gây nguy hiểm cho người xung quanh

B: Nên tránh xa họ nhưng không nên kì thị họ vì họ là những người bệnh.

*** Trò chơi "Đóng kịch tình huống"**

Cô cho trẻ tự chia nhóm, mỗi nhóm sẽ thảo luận về một tình huống nguy hiểm và cách giải quyết tình huống đó. Sau đó, lần lượt từng nhóm sẽ đóng kịch lại tình huống của nhóm mình.

Các bạn nhận xét, cô nhận xét về cách giải quyết tình huống nguy hiểm của nhóm bạn. Kết thúc hoạt động.

5. Phụ lục.

Câu chuyện "Bé Trang đi công viên"

Giáo viên kể chuyện bằng rối tay, vừa kể vừa đưa ra các câu hỏi để gợi hỏi ý kiến của trẻ về các tình huống xảy ra.

Hôm nay chủ nhật, bố mẹ dẫn Trang đi công viên chơi. Mẹ dẫn em của Trang đến khu chơi câu cá còn bố cùng với Trang chơi cầu tuột. Đang chơi, Trang bỗng cảm thấy khát nước. Bố liền đi mua nước cho Trang, trước khi đi, bố dặn Trang :

Con hãy chơi ở đây, đừng đi đâu nhé ! Bố đi mua nước uống rồi sẽ quay lại ngay.

Vì mãi chơi nên Trang không nghe thấy lời bố dặn. Chơi được một lúc thì Trang chợt nhớ đến bố nhưng không thấy bố đâu?

Bố mẹ đi đâu hết rồi ? Hu…Hu… Không biết bố mẹ có tìm mình không nhỉ ? Hay bố mẹ bỏ rơi mình ? Hu…Hu…

Chào các bạn, mình là Bánh Bao. Bạn Trang đang bị lạc bố mẹ đấy ! Chắc chắn bạn ấy đang rất hoảng sợ. Theo các bạn, bạn Trang nên làm gì bây giờ nhỉ ?

1. Khóc to, hét to lên để bố mẹ nghe thấy.
2. Chạy đi tìm bố mẹ.
3. Bình tĩnh, đứng im tại chỗ.

Chúng mình cùng giúp Trang chọn phương án làm đúng nhé!

Nếu bạn Trang chọn phương án 1 thì sao nhỉ?

Giáo viên gợi hỏi trẻ: Theo các con, Trang nên chọn phương án nào? Vì sao? Cho trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ.

Nếu Trang khóc to và hét to lên, có thể thu hút sự chú ý của nhiều người, trong đó có cả người xấu nữa! Thế này thì không được rồi! Không nên khóc và hét to lên đâu các bạn. Nỗi sợ sẽ khiến chúng ta không nghĩ được những giải pháp hiệu quả.

Nếu bạn Trang chọn phương án 2: Chạy đi tìm bố mẹ thì sao nhỉ?

Giáo viên cho trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ

Ấy!ấy! Đừng chạy đi. Tớ đã nhắc rồi! không nên chạy lung tung như vây đâu! Chúng mình muốn tìm bố mẹ nhưng chắc chắn rằng bố, mẹ cũng sẽ đi tìm mình. Thế là chúng mình và bố mẹ cứ đi vòng vòng tìm nhau.

Phương án 3 là Trang nên bình tĩnh, đứng im tại chỗ nhận ra mình bị lạc.

- Trang: Không biết bố, mẹ có biết mình đi lạc không?

- Bánh Bao: Mà làm thế nào để giữ bình tĩnh bây giờ? Chắc chắn là Trang hoảng hốt lắm luôn! Trang hãy hít thở nào! Ấy ấy! chậm thôi và hít sâu, thở ra cũng chậm và thở hết ra. Hít thở sâu nhiều lần, sẽ giúp bình tĩnh khi sợ hãi. Nếu có một chai nước thì chúng ta sẽ uống một hai ngụm nước, uống nước cũng có thể giúp bản thân mình bình tĩnh hơn đó.

Trang: Rồi bố mẹ sẽ tìm thấy mình thôi, mình tin là vậy.

Có một người phụ nữ mang đến choTrang một que kem: Con thích ăn kem phải không? Cô mời con nhé!

Bánh Bao: Kem kìa! Ăn hay không ăn! Ăn hay không ăn? Khó nghĩ quá à!

Giáo viên gợi hỏi trẻ: Theo các con, Trang nên ăn hay không ăn? Cho trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ.

- Bố mẹ con đâu?

- Con không biết ạ!

- Vậy cô đưa con đi tìm bố mẹ con nhé!

- Mình có nên đi cùng cô ấy không? Cô ấy có đưa mình đến chổ bố mẹ được không?

Giáo viên gợi hỏi trẻ: Nếu con là Trang, con có đi theo người phụ nữ này không? Cho trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ.

Con không ạ! Con ở đây chờ bố mẹ.

Bạn Trang đã làm rất đúng, chúng ta không đi theo người lạ, không nhận đồ của người lạ dù nó có ngon hay hấp dẫn như thế nào đi chăng nữa! Nhớ nha!

Bạn ấy cần tìm đến những người đáng tin cậy để giúp đỡ mình.

GV gợi hỏi trẻ: Ai sẽ là người đáng tin cậy nhỉ? Cho trẻ trả lời theo suy nghĩ của trẻ.

1. Những người chúng ta quen từ trước.
2. Những người mặc đồng phục như công an, bảo vệ, nhân viên bán hàng, nhân viên cây xăng.
3. Những bà mẹ, ông bố đi cùng con của họ.

Bánh Bao: Chúng mình cùng chỉ cho bạn Trang những người đáng tin cậy nha!

Nếu may mắn gặp những người thân quen thì có thể hờ giúp đỡ gọi điện cho bố mẹ. Nhưng nhớ là những người phải thật gần gủi với gia đình.

Trang: Ơ! Kia là bác Lan hàng xóm ở gần nhà mình, chắc bác ấy cho chị An đi chơi. Bác ấy có thể giúp gọi điện thoại cho bố mẹ mình.

Bánh Bao: Những ông bố, bà mẹ đi cùng con nhỏ cũng là những người chúng ta có thể gọi giúp đỡ. Khị bị lạc, các bạn hãy ưu tiên tìm đến những người mặc đồng phục để nhờ giúp đỡ như các bác bảo vệ, chú công an.

Trang: Mình chưa nhìn thấy chú công an hay bác bảo vệ ở quanh đây!

Trang đang đi thì gặp một cô bán hàng

Trang : Cháu chào cô ạ! Cô chỉ cho cháu chỗ bác bảo vệ ở đâu ạ !

Cô bán hàng : Á ! Bác bảo vệ ở đằng kia kìa cháu.

Trang : Cháu cảm ơn cô ạ !

Trang tìm thấy được bác bảo vệ.

Trang : Bác ơi ! cháu bị lạc bố mẹ ạ !

Bác bảo vệ: Cháu bị lạc bố mẹ à ! Cháu yên tâm ở đây, bác sẽ thông báo trên loa để tìm bố mẹ cho cháu. Bố mẹ cháu tên là gì ? Cháu có nhớ bố mẹ cháu mặc quần, áo màu gì không ?

Trang : Cháu tên là Trang ạ, bố mẹ cháu là Thu và Phương.

Bác bảo vệ: Thông báo, hiện cháu Lê Cẩm Trang đang ở bốt bảo vệ ở cổng số 1 công viên, cháu mặc váy màu hồng. Bố Phương, mẹ Thu xin mời đến đón cháu.

Trang : Bác ơi, cháu nhớ số điện thoại của bố mẹ cháu, bác gọi cho bố mẹ cháu được không ạ ?

Bác bảo vệ : Cháu giỏi thật, nhớ được số điện thoại của bố mẹ luôn à. Để bác gọi cho.

Nhờ sự giúp đỡ của bác bảo vệ, Trang và bố mẹ đã gặp lại nhau.

6. Tài liệu tham khảo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Chương trình giáo dục mầm non

Đinh Thị Tứ, Phan trọng Ngọ. (2008). Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non. Nxb Giáo dục.

https://m.baodantoc.vn/bao-luc-xam-hai-tre-em-bao-gio-moi-co-hoi-ket-1610614422846.htm

http://daidoanket.vn/tu-nhung-vu-bat-coc-tre-em-chuyen-gia-toi-pham-hoc-khuyen-cao-gi-505398.html

https://wedowegood-school.edu.vn/day-tre-ky-nang-uong-pho-khi-bi-xam-hai/

https://www.youtube.com/hashtag/k%E1%BB%B9n%C4%83ngs%E1%BB%91ng